

Tổng quan thị trường

	VNINDEX HNXINDEX		Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
Điểm số	1420,27	328,01	Giá trị mua (tỷ đồng)	3.090	11,1	
Thay đổi (%)	0,23%	0,70%	% toàn thị trường	11,9%	0,3%	
KLGD (triệu CP)	706,83	147,77	Giá trị bán (tỷ đồng)	1.157	39,7	
GTGD (tỷ VND)	26040,82	3563,26	% toàn thị trường	4,4%	1,1%	
Số mã tăng	169	87	Giá trị ròng (tỷ đồng)	1.932,9	(28,6)	
Số mã giảm	212	122	KL mua (triệu CP)	40,99	0,59	
Số mã đứng giá	54	72	KL bán (triệu CP)	23,12	1,39	

Kết thúc tuần giao dịch này chỉ số VnIndex tăng +30,15 điểm – tương đương +2,17%, lên mức 1.420,27 điểm. Chỉ số tăng điểm tại 4 trên 5 phiên giao dịch trong tuần với 183 mã tăng và 186 mã giảm. VHM, MSN và VPB là 3 mã hỗ trợ tích cực nhất cho VnIndex, đóng góp 5,37, 2,71 và 2,60 điểm. Ở chiều ngược lại, CTG, SAB và PLX là 3 mã có tác động tiêu cực nhất lên chỉ số, lấy đi 1,11, 0,47 và 0,39 điểm. Giá trị giao dịch trung bình đạt 23.549 tỷ VNĐ/phiên. Nhóm nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 3,6 nghìn tỷ VNĐ trên sàn HSX trong tuần này.

Trên sàn HNX, chỉ số HnxIndex tăng 9,79 điểm trong tuần này – tương đương +3,08%, đóng cửa ở mức 328,01 điểm. Chỉ số tăng điểm tại 4 trên 5 phiên giao dịch với 131 mã tăng và 163 mã giảm. SHB, THD và VND là 3 mã hỗ trợ tích cực nhất cho HnxIndex, đóng góp 4,13, 2,37 và 1,58 điểm. Trong khi đó, PVS, VFG và NTP là 3 mã có tác động tiêu cực nhất cho chỉ số, lấy đi 0,74, 0,20 và 0,12 điểm. Giá trị giao dịch trung bình trên sàn HNX đạt 3.208 tỷ VNĐ/phiên. Khối ngoại bán ròng 45,51 tỷ VNĐ trong tuần này..

Lê Hoàng Phương (lehoangphuong@baoviet.com.vn)

Quan điểm đầu tư

Tuần tới, Vn-Index nhiều khả năng sẽ tiếp tục có biến động giằng co trong biên độ hẹp, kèm theo đó là sự phân hóa mạnh giữa các dòng cổ phiếu. Thanh khoản thị trường dự kiến sẽ được cải thiện đáng kể khi HOSE chính thức vận hành hệ thống giao dịch mới từ tuần tới. Về mặt xu hướng, nếu bứt phá thành công qua vùng kháng cự 1405-1420 điểm, thị trường nhiều khả năng sẽ hướng đến vùng kháng cự mạnh tiếp theo nằm tại 1455-1480 điểm trong ngắn hạn. Thông tin kết quả kinh doanh quý II vẫn sẽ là yếu tố chính chi phối diễn biến thị trường trong giai đoạn này.

- Chiến lược đầu tư:

+ Duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức 55-65% cổ phiếu.

+ Nhà đầu tư có thể tiếp tục xem xét thực hiện mua trading nâng tỷ trọng các vị thế ngắn hạn trong danh mục khi thị trường xuất hiện các phiên điều chỉnh mạnh.

Trần Xuân Bách (tranxuanbach@baoviet.com.vn)

Nhập siêu 1,47 tỷ USD trong 6 tháng đầu năm

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tính chung 6 tháng đầu năm nay, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 316,73 tỷ USD, tăng 32,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 157,63 tỷ USD, tăng 28,4%; nhập khẩu đạt 159,1 tỷ USD, tăng 36,1%. Cán cân thương mại 6 tháng đầu năm 2021 ước tính nhập siêu 1,47 tỷ USD.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, có 25 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 88,9% tổng kim ngạch xuất khẩu (5 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 58%). Điện thoại và linh kiện có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất, đạt 25,1 tỷ USD, chiếm 15,9% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước. Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng xếp thứ 2 với 17 tỷ USD, tăng 63,4%. Dệt may đứng thứ 3 với 15,2 tỷ USD, tăng 14,9%. Về thị trường xuất khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2021, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 44,9 tỷ USD, tăng 42,6% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là Trung Quốc, EU và ASEAN.

Kim ngạch nhập khẩu nửa đầu năm 2021 ước đạt 159,1 tỷ USD, tăng 36,1% so với cùng kỳ năm trước. Có 31 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 87,4% tổng kim ngạch nhập khẩu. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 53,4 tỷ USD, tăng 53% so với cùng kỳ năm trước. Trong thời gian gần đây, đồng nhân dân tệ tăng khá mạnh so với đồng đô la Mỹ, khiến kim ngạch nhập khẩu từ thị trường này cũng chịu áp lực gia tăng. Ngoài ra, việc giá hàng hóa thế giới tăng mạnh trong suốt thời gian qua, trong khi nền kinh tế Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào việc nhập khẩu các nguyên nhiên vật liệu đầu vào cũng là nguyên nhân khiến cho giá trị nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tăng mạnh.

Nguyễn Đức Hoàng (nguyenduchoang@baoviet.com.vn)

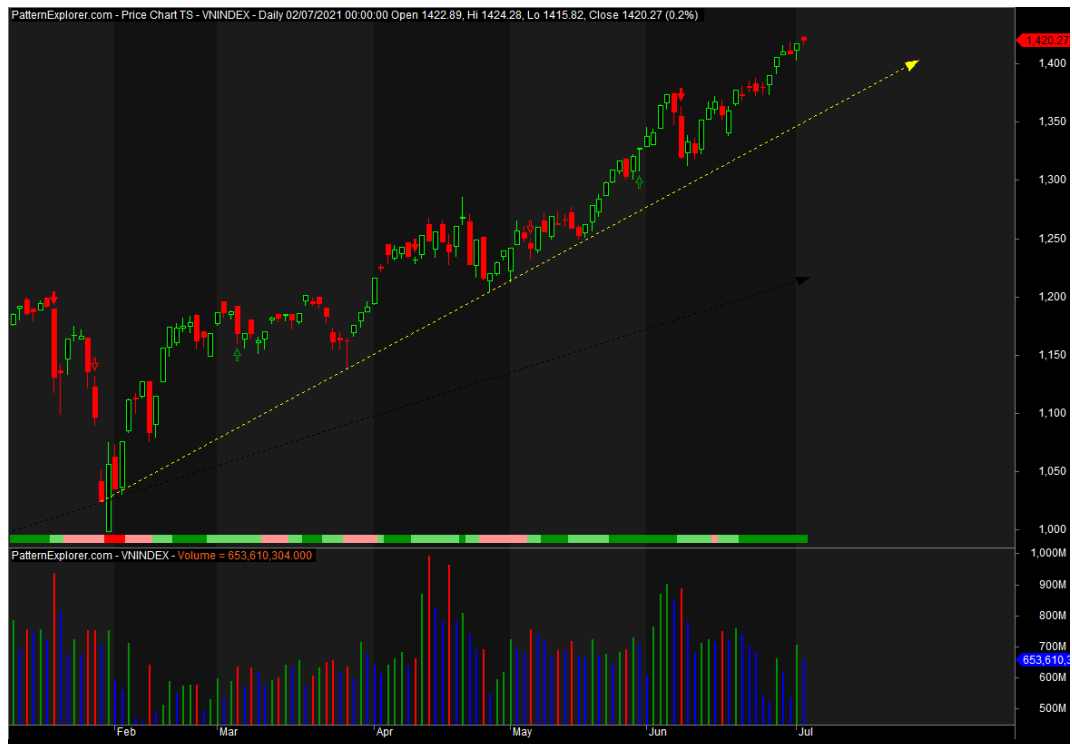
Danh mục khuyến nghị

Ngày	Mã CP	Vùng mua	Vùng bán
28/06	HPG	50-52	58-60
28/06	FPT	83.5-84.5	90-92
28/06	HDB	32.5-33.5	37-39
28/06	BID	46-47	53-55
28/06	IDC	35.5-37	43-45
28/06	GDT	55-56.5	63-65
28/06	OCB	30-31	35-37
28/06	VNM	88-89	102-105
28/06	MIG	17-18	23-25
28/06	PLX	55-56.5	60-62

Danh mục các báo cáo phát hành gần đây

Ngày phát hành	Tên báo cáo	
22/06/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 14.06.2021 đến 18.06.2021	Link
17/06/2021	Cập nhật KQKD GDT 06.2021	Link
15/06/2021	Báo cáo cập nhật VEA 06.2021	Link
15/06/2021	Báo cáo cập nhật DRC 06.2021	Link
15/06/2021	Bản tin trái phiếu tuần từ 07.06.2021 đến 11.06.2021	Link
11/06/2021	Báo cáo cập nhật MSH 06.2021	Link

Phân tích kỹ thuật



	Điểm	Kháng cự 1	Kháng cự 2	Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2
VNINDEX	1420.27	1420-1425	1455-1480	1375-1390	1300-1320

Vn-Index tăng điểm với thanh khoản giảm nhẹ và số mã giảm chiếm ưu thế. Lực cầu có phần thận trọng trở lại khi đà tăng của thị trường không được sự đồng thuận của khối lượng và thiếu sự lan tỏa cần thiết. Mặc dù giá trị giao dịch vẫn đang duy trì ở mức cao nhưng chúng tôi cho rằng khả năng tìm kiếm cơ hội đầu tư trên thị trường sẽ tiếp tục khó khăn do sự phân hóa mạnh giữa các dòng cổ phiếu trong giai đoạn này.

Chỉ số hình thành một cây nến xanh dài trên đồ thị tuần, tuy nhiên đường giá đã bắt đầu chạm đến dải BB trên tương ứng vùng 1420-1425 điểm. Đây cũng chính là vùng cản tương ứng với đường kênh trên của kênh xu hướng tăng hình thành từ tháng 06/2020 đến nay. Do đó, chúng tôi lưu ý đến khả năng chỉ số sẽ xuất hiện các phiên điều chỉnh mạnh trong tuần kế tiếp. Trong kịch bản tích cực, chỉ số vượt qua vùng cản trên, đường giá được kỳ vọng sẽ hướng đến thử thách vùng kháng cự 1455-1480 điểm trong thời gian tới.

Trần Xuân Bách (tranxuanbach@baoviet.com.vn)

Vận động dòng tiền & tương quan giá cổ phiếu

Diễn biến chỉ số ngành trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực	% Thay đ	Các mã tỷ trọng lớn trong ngành
Khai khoáng	13,28%	TVD, HLC, NBC, FCM...
Chứng khoán	10,22%	SSI, HCM, VND, BVS...
Thiết bị công nghệ phần cứng	8,72%	MWG, ST8, DGW, POT...
Viễn thông	7,84%	FPT, VTC, KST
Đầu tư đa ngành	6,74%	MSN, KBC, KDH, DRH...

5 ngành diễn biến tiêu cực	% Thay đ	Các mã tỷ trọng lớn trong ngành
Đồ uống	-2,35%	SAB, BHN, VCF, SCD...
Nông, thủy sản	-2,62%	HNG, DBC, NSC, SSC...
Xây dựng cơ sở hạ tầng	-3,09%	ROS, CTD, CII, VCG...
Thiết bị và dịch vụ y tế	-3,91%	JVC, DNM
Dịch vụ dầu khí	-5,54%	PVD, PVS, PVC

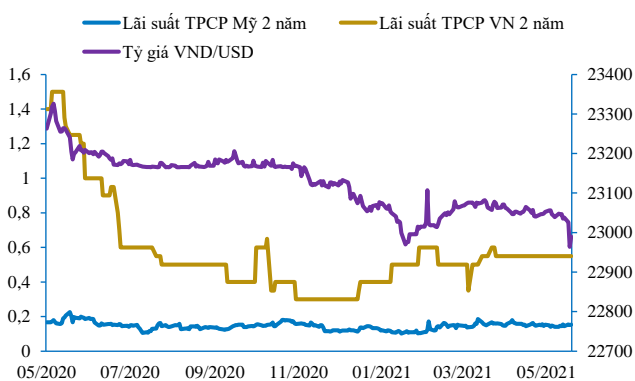
Top 5 cổ phiếu được khối ngoại mua nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Tỷ lệ sở hữu tối đa	NĐTNN	Giá trị mua ròng
NVL	HOSE	8,76%	38,30%	1.853.522.040.000	
STB	HOSE	12,33%	30,00%	104.568.355.000	
MSN	HOSE	32,90%	100,00%	83.875.720.000	
HPG	HOSE	26,29%	49,00%	70.101.420.000	
GAS	HOSE	2,66%	49,00%	59.051.440.000	

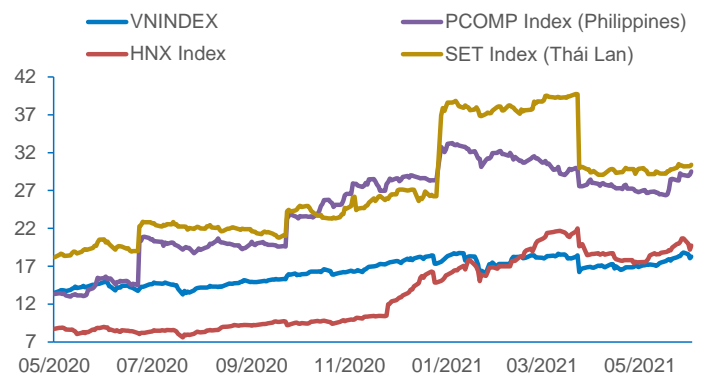
Top 5 cổ phiếu bị khối ngoại bán nhiều nhất trong ngày

Mã	Sàn	% sở hữu bởi NN	Tỷ lệ sở hữu tối đa	NĐTNN	Giá trị bán ròng
VPB	HOSE	20,15%	20,20%	-223.510.410.000	
CTG	HOSE	25,11%	30,00%	-173.411.100.000	
VIC	HOSE	15,54%	36,00%	-44.534.740.000	
MSB	HOSE	29,87%	30,00%	-26.770.985.000	
DPM	HOSE	14,30%	49,00%	-25.168.690.000	

Biến động chỉ số trong 1 năm



P/E các chỉ số chính



Danh sách cổ phiếu trong rổ VN30

Mã	Ngành	Giá	Vốn hóa (tỷ đồng)	ROE (%)	EPS trailing	EPS 2019	EPS 2020 (*)	P/E	P/E 2020 (*)	P/B
VCB	Ngân hàng	114.900	431.713.335.377.920	22,78	5.709	4.470	6.746	20,12	17,03	4,22
VIC	Bất động sản	117.700	401.566.253.679.616	9,02	2.174	1.691	1.791	54,13	65,71	4,94
VHM	Bất động sản	117.300	385.531.028.439.400	33,64	7.874	8.315	9.813	14,90	11,95	4,24
HPG	Công nghiệp đa n	52.400	236.170.319.495.168	31,30	4.056	2.849	6.222	12,92	8,42	3,55
CTG	Ngân hàng	52.600	195.106.405.613.568	20,93	4.765	3.678	4.816	11,04	10,92	2,15
BID	Ngân hàng	46.950	190.241.449.181.184	10,62	2.048	1.447	2.779	22,93	16,89	2,39
VNM	Thực phẩm	90.200	189.976.956.370.944	31,90	4.682	4.770	5.070	19,27	17,79	6,02
TCB	Ngân hàng	54.400	186.811.498.364.928	19,98	4.074	3.515	5.036	13,35	10,80	2,43
GAS	Sản xuất & khai th	97.200	180.294.086.819.840	14,90	3.946	4.028	5.465	24,64	17,79	3,68
NVL	Bất động sản	18.100	176.832.678.723.584	15,26	3.085	2.930	3.531	38,28	33,45	5,45
VPB	Ngân hàng	71.800	172.814.283.833.344	22,49	4.626	4.271	5.807	15,52	12,36	3,15
MSN	Đầu tư đa ngành	113.900	133.990.690.324.480	5,12	1.281	1.054	3.159	88,91	36,06	8,27
MBB	Ngân hàng	43.400	121.605.984.354.304	21,63	3.612	2.966	4.287	12,01	10,12	2,36
FPT	Viễn thông	91.800	80.674.014.887.936	23,56	4.103	3.583	4.883	22,37	18,80	4,97
VRE	Bất động sản	31.800	72.259.729.358.848	9,29	1.175	1.048	1.371	27,06	23,19	2,40
MWG	Bán lẻ	156.800	718.19.419.713.536	27,21	9.051	8.654	11.994	17,32	13,07	4,31
PLX	Xăng dầu	55.500	69.031.633.616.896	16,77	2.915	686	2.995	19,04	18,53	2,94
VJC	Du lịch	120.400	65.372.489.252.864	8,33	2.256	131	2.829	53,37	42,56	4,31
HDB	Ngân hàng	37.150	58.092.817.481.728	22,25	3.089	2.666	3.800	12,02	9,78	2,41
STB	Ngân hàng	31.450	55.913.255.796.736	9,42	1.495	1.248	1.434	21,03	21,93	1,91
PDR	Bất động sản	96.600	46.681.424.920.576	28,00	2.699	2.381	-	35,79	-	8,83
BVH	Bảo hiểm	58.900	43.797.044.002.816	9,52	2.548	2.078	2.457	23,12	23,97	2,13
TPB	Ngân hàng	37.550	39.866.188.431.360	24,13	3.810	3.402	4.668	9,85	8,04	2,16
SSI	Chứng khoán	58.100	37.657.610.551.296	16,23	2.776	1.960	2.784	20,93	20,87	3,30
POW	Điện	12.050	28.336.646.520.832	8,64	1.037	999	972	11,62	12,40	0,98
KDH	Bất động sản	37.700	23.490.358.935.552	14,94	1.946	1.873	2.273	19,37	16,58	2,78
PNJ	Bán lẻ	99.500	22.782.129.733.632	21,03	4.974	4.308	6.619	20,00	15,03	3,93
REE	Cơ điện	57.000	17.801.332.916.224	16,26	5.770	5.251	6.558	9,88	8,69	1,48
SBT	Thực phẩm	21.100	13.176.326.324.224	8,68	1.131	595	-	18,66	-	1,64
TCH	Bất động sản	21.800	8.741.948.751.872	18,06	2.559	2.557	-	8,52	-	1,50

Đơn vị VNĐ; (*) Dự báo năm; Nguồn Bloomberg

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên báo cáo chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo. Mọi quan điểm cũng như nhận định phân tích trong báo cáo cũng có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo. Người đọc cần lưu ý rằng BVSC có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

Báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BVSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BVSC đều trái luật. Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

KHÓI PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

BAOVIET  **Securities**

Trụ sở chính Hà Nội

Số 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN

Tel: (84-24)-3928 8080

Fax: (84-24)-3928 9888

Email: research-bvsc@baoviet.com.vn

Website: www.bvsc.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Số 233 Đồng Khởi, Quận I, HCM

Tel: (84-28)-3914 6888

Fax: (84-28)-3914 7999